

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN QUỲ CHÂU
NGHỆ AN**

Bản án số: 58/2018/HSST
Ngày: 28-11-2018

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUỲ CHÂU - TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Hoài Nam

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Vi Thị Dung

2. Ông Hà Văn Hải

- Thư ký phiên tòa: Bà Vi Hải Yên - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Châu, tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Châu, tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa: Ông Phạm Thế Khoa - Kiểm sát viên

Ngày 28/11/2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Châu, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 52/2018/TLST-HS ngày 07 tháng 11 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 62/2018/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 11 năm 2018 đối với bị cáo:

Lê Văn Th, tên gọi khác: Không; Sinh năm: 1996 tại huyện Quỳnh Châu, tỉnh Nghệ An. Nơi cư trú: Bản H, xã C, huyện Quỳnh Châu, tỉnh Nghệ An; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: Lớp 3/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Lê Văn H và bà Lương Thị T (Đều đã chết); Vợ - Con: Chưa có; Tiền sự: Chưa có; Tiền án: - Ngày 26/9/2014, bị Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Châu, tỉnh Nghệ An xử phạt 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” - Ngày 14/5/2015, bị Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Châu, tỉnh Nghệ An xử phạt 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” - Ngày 19/7/2016, bị Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Châu, tỉnh Nghệ An xử phạt 18 tháng tù về tội “trộm cắp tài sản”, chấp hành xong hình phạt vào ngày 27/10/2017; Nhân thân: Ngày 17/7/2010, bị Chủ tịch UBND huyện Quỳnh Châu áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào trường giáo dưỡng về hành vi “Trộm cắp tài sản”; Bị bắt tạm giam từ ngày 24/8/2018 cho đến nay; Có mặt.

Người bị hại:

1. **Ông Đặng Văn N**. Sinh năm: 1950. Trú tại: Khối 4, thị trấn T, huyện Quỳnh Châu, tỉnh Nghệ An. Có mặt

2. **Chị Lô Thị H**. Sinh năm: 1981. Trú tại: Khối T, thị trấn T, huyện Quỳnh Châu, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt.

Nguyên đơn dân sự: Trung tâm viễn thông huyện Quỳnh Châu, tỉnh Nghệ An

Đại diện hợp pháp: Ông Lê Văn H. Chức vụ: Giám đốc

Đại diện theo ủy quyền: Ông Trần Xuân T. Chức vụ: Phó giám đốc. Vắng mặt

(Theo Giấy ủy quyền lập ngày 25/7/2018)

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. **Anh Nguyễn Thanh T.** Sinh năm: 1988. Trú tại: Khối H, thị trấn T, huyện Quỳnh Châu, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt.

2. **Anh Hoàng Lê H.** Sinh năm: 1983. Trú tại: Khối 1, thị trấn T, huyện Quỳnh Châu, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Trong thời gian từ ngày 13 đến ngày 24 tháng 7 năm 2018, Lê Văn Th đã thực hiện nhiều vụ trộm cắp tài sản chiếm đoạt 02 chiếc điện thoại di động, 226m dây cáp viễn thông và 02 ống đồng gây thiệt hại tài sản với tổng trị giá là 3.090.000^d, cụ thể như sau:

Vụ thứ nhất: Vào khoảng 23 giờ 30 phút, ngày 13/7/2018, Lê Văn Th đi đến khu vực bản K, xã C thì thấy trong nhà anh Lang Văn K có 01 chiếc điện thoại di động đang cắm sạc để bên cửa sổ nên nảy sinh ý định trộm cắp. Quan sát xung quanh không có ai nên Th đã lén lút lấy trộm chiếc điện thoại. Sáng ngày 14/7/2018, bị cáo đã đưa chiếc điện thoại nói trên đến bán cho anh Nguyễn Thanh T với giá 700.000^d. Đây là chiếc điện thoại di động của chị Lô Thị H, nhãn hiệu OPPO A37-Neo9. Tại bản kết luận định giá tài sản số 14/ KL-HĐĐG ngày 13/8/2018 của Hội đồng định giá trong tổ tụng hình sự UBND huyện Quỳnh Châu kết luận: Chiếc điện thoại tại thời điểm bị chiếm đoạt có trị giá 900.000^d (Chín trăm nghìn đồng).

Vụ thứ hai: Vào khoảng 23 giờ 45 phút ngày 17/7/2018, Lê Văn Th đi đến khu vực khối 4, thị trấn T thì thấy nhà ông Đặng Văn N không khóa cửa ngoài nên nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. Th mở cửa đi vào nhà thì thấy có 01 chiếc điện thoại di động đặt trên giường ông N đang nằm và Th đã lấy chiếc điện thoại này. Đến ngày 20/7/2018, Th đưa chiếc điện thoại nói trên bán cho anh Hoàng Lê H với giá 300.000^d. Đây là chiếc điện thoại của ông Đặng Văn N, nhãn hiệu SAMSUNG J2 Prime. Tại bản kết luận định giá tài sản số 14/ KL-HĐĐG ngày 13/8/2018 của Hội đồng định giá trong tổ tụng hình sự UBND huyện Quỳnh Châu kết luận: Chiếc điện thoại tại thời điểm bị chiếm đoạt có trị giá 1.000.000^d (Một triệu đồng).

Vụ thứ ba: Khoảng 22 giờ 30 phút ngày 24/7/2018, Th một mình đi đến trụ sở Trung tâm viễn thông huyện Quỳnh Châu và trèo tường rào vào khu vực cơ quan nhằm mục đích trộm cắp tài sản. Th quan sát thấy cửa kho không khóa nên đã đi vào lấy trộm 226m dây cáp viễn thông và 02 ống đồng rồi đem đến cất giấu tại Nhà văn hóa khối 2, thị trấn T, huyện Quỳnh Châu. Ngày 28/7/2018, Th đưa số tài sản trên đi tiêu thụ thì bị lực lượng Công an huyện Quỳnh Châu phát hiện, thu giữ tang vật. Tài sản trên thuộc sự quản lý của Trung tâm viễn thông huyện Quỳnh Châu, tỉnh Nghệ An. Tại bản kết luận định giá tài sản số 12/ KL-HĐĐG ngày 13/8/2018 của Hội đồng định giá trong tổ tụng hình sự UBND huyện Quỳnh Châu kết luận: Số tài sản bị chiếm đoạt có tổng trị giá 1.190.000^d (Một triệu, một trăm chín mươi nghìn đồng).

Người bị hại - Chị Lô Thị H trình bày: Vào tối ngày 13/7/2018, chị H đến chơi tại nhà anh Lang Văn K. Khi đến thì chị H có cắm sạc điện thoại và để gần cửa sổ. Sau đó thì phát hiện điện thoại bị mất nên đã trình báo Công an huyện Quỳnh Châu. Qua điều tra đã làm rõ việc Lê Văn Th trộm cắp chiếc máy điện thoại của

chị H và đem bán cho anh Nguyễn Thanh T. Chiếc máy này hiện không thu hồi được để trả lại cho chị H và nay chị H đã nhận lại Sim điện thoại có trong chiếc máy điện thoại di động nói trên. Sau khi xem xét hoàn cảnh của bị cáo, chị H không yêu cầu bị cáo phải có nghĩa vụ bồi thường gì về dân sự.

Người bị hại - Ông Đặng Văn N trình bày: Vào rạng sáng ngày 18/7/2018, ông Nga ngủ dậy thì phát hiện chiếc điện thoại di động ông để trên giường ngủ cạnh người đã bị mất trộm nên đã trình báo Công an huyện Quỳnh Châu. Qua điều tra đã làm rõ việc Lê Văn Th trộm cắp chiếc điện thoại của ông N và đem bán cho anh Hoàng Lê H. Hiện nay cơ quan điều tra Công an huyện Quỳnh Châu đã thu hồi chiếc điện thoại và trả lại cho ông N. Vì vậy, ông không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì.

Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn dân sự - Ông Trần Xuân T trình bày: Vào sáng ngày 25/7/2018, nhân viên Trung tâm viễn thông huyện Quỳnh Châu kiểm tra kho theo định kỳ thì phát hiện bị mất một số tài sản trong kho gồm 226m dây cáp viễn thông và 02 ống đồng dẫn khí ga máy điều hòa. Cơ quan đã trình báo Công an huyện Quỳnh Châu. Quá trình điều tra đã làm rõ Lê Văn Th có hành vi trộm cắp số tài sản nói trên và hiện nay đã thu giữ trao trả lại cho Trung tâm viễn thông. Vì vậy, ông T không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan - Anh Nguyễn Thanh T trình bày: Vào sáng ngày 14/7/2018, khi anh T đang ở cửa hàng thì có Lê Văn Th đến hỏi bán 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A37-Neo9 đã cũ kèm thẻ Sim cùng dây tai nghe. Anh T đã trả cho Th số tiền 700.000^d. Khoảng 03 ngày sau thì anh T đã bán chiếc điện thoại nói trên cho một khách hàng không quen biết. Sau khi cơ quan điều tra triệu tập làm việc thì anh T mới biết đó là điện thoại do Lê Văn Th trộm cắp mà có nên anh T đã giao nộp chiếc thẻ Sim còn lại cho cơ quan điều tra.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan - Anh Hoàng Lê H trình bày: Vào khoảng 15 giờ ngày 20/7/2018, khi anh H đang ở cửa hàng thì có Lê Văn Th đến hỏi bán 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG J2 Prime đã cũ. Th nói với anh H đó là máy của bản thân cần tiền nên mới bán. Anh H đã trả cho Th số tiền 300.000^d. Sau khi cơ quan điều tra triệu tập làm việc thì anh H mới biết đó là điện thoại do Lê Văn Th trộm cắp mà có nên anh H đã giao nộp lại chiếc điện thoại nói trên cho cơ quan điều tra. Đối với số tiền 300.000^d, anh H không yêu cầu Th phải bồi thường.

Cáo trạng số 59/VKS-HS ngày 06/11/2018, Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Châu đã quyết định truy tố bị cáo Lê Văn Th về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm b khoản 1 điều 173 BLHS.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh và điều luật như nội dung Cáo trạng đã nêu và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Điểm b khoản 1 điều 173; điểm s khoản 1 điều 51 BLHS, xử phạt bị cáo từ 12 đến 18 tháng tù. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 106 BLTTHS, tịch thu nộp ngân sách Nhà nước số tiền 1.000.000^d của bị cáo do thu lợi bất chính.

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung truy tố của Cáo trạng và không có ý kiến gì trong phần tranh luận. Bị cáo đề nghị Hội đồng xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện Quỳnh Châu, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Châu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến, khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và những người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong giai đoạn điều tra, truy tố đã thực hiện về cơ bản đều hợp pháp.

Trong quá trình điều tra đã tạm giữ 01 chiếc thẻ Sim điện thoại Vinaphone, có số thuê bao 0949032896 do anh Nguyễn Thanh T giao nộp vào ngày 03/8/2018. Sau khi tạm giữ chiếc Sim điện thoại nói trên thì cơ quan điều tra không tiến hành bảo quản vật chứng theo quy định tại Điều 105 BLTTHS (Không có Lệnh nhập kho vật chứng và Phiếu nhập kho vật chứng). Ngoài ra, khi trả lại chiếc Sim điện thoại nói trên cho chị Lô Thị H thì cơ quan điều tra không tuân thủ theo quy định tại Điều 106 BLTTHS (Không có quyết định xử lý vật chứng, Lệnh xuất kho vật chứng và Phiếu xuất kho vật chứng). Mặc dù những sai sót nêu trên là vi phạm thủ tục tố tụng. Tuy nhiên, xét thấy chiếc Sim điện thoại đã trao trả lại cho đúng chủ sở hữu và không làm ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án. Vì vậy nên không cần xem xét lại. Kiến nghị với cơ quan điều tra Công an huyện Quỳnh Châu cần khắc phục sai sót như trên và kiến nghị Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Châu nâng cao vai trò, chức năng kiểm sát trong giai đoạn điều tra để hạn chế các vi phạm theo quy định của BLTTHS.

[2] Về nội dung:

[2.1] Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như sau: Vào khoảng thời gian từ ngày 13 đến ngày 24 tháng 7 năm 2018, Lê Văn Th đã lợi dụng sơ hở của các chủ sở hữu trong việc quản lý tài sản đã lén lút chiếm đoạt 02 chiếc điện thoại di động của chị Lô Thị H và ông Đặng Văn N, chiếm đoạt 226m dây cáp viễn thông và 02 ống đồng dẫn khí ga của Trung tâm viên thông huyện Quỳnh Châu. Tổng trị giá số tài sản bị chiếm đoạt là 3.090.000^d (Ba triệu, không trăm chín mươi nghìn đồng).

Xét thấy lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa và trong quá trình điều tra là phù hợp và thống nhất với nhau, phù hợp với lời khai của những người tham gia tố tụng khác và chứng cứ, tài liệu có tại hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xem xét tại phiên tòa.

Vào năm 2016, bị cáo đã bị Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Châu, tỉnh Nghệ An xử phạt 18 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” và chấp hành xong hình phạt vào ngày 27/10/2017. Tính đến ngày thực hiện các hành vi phạm tội trong vụ án này thì bị cáo chưa được xóa án tích. Mặc dù, cả 03 hành vi phạm tội trong vụ án này giá trị tài sản đều dưới 2.000.000^d tuy nhiên do bị cáo chưa được xóa án tích nên đây được coi là tình tiết định tội theo điểm b khoản 1 Điều 173 BLHS. Như vậy, đủ cơ sở để kết luận: Hành vi của bị cáo Lê Văn Thuận đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm b khoản 1 điều 173 BLHS đúng như nội dung truy tố của Cáo trạng.

[2.2] Hành vi phạm tội của bị cáo gây nguy hiểm cho xã hội. Bị cáo không chịu khó lao động sản xuất làm ăn lương thiện mà lại kiếm tiền từ hành vi phạm pháp. Bị cáo có đủ nhận thức để biết rằng tài sản của người khác là bất khả xâm phạm, nghiêm cấm hành vi chiếm đoạt tài sản trái phép. Nhưng do háms lợi và để có tiền phục vụ cho nhu cầu của bản thân nên bị cáo đã thực hiện nhiều hành vi chiếm đoạt tài sản trái phép. Hành vi phạm tội của các bị cáo không những đã xâm phạm quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ mà còn gây bất bình trong dư luận quần chúng nhân dân. Trong vụ án này, bị cáo đã ba lần thực hiện hành vi phạm tội. Như vậy, bị cáo phạm tội có tình tiết tăng nặng “Phạm tội 02 lần trở lên” theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 BLHS. Ngoài ra, bị cáo còn có nhân thân xấu, đã từng nhiều lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản và đã bị Chủ tịch UBND huyện Quỳnh Châu xử lý hành chính đưa vào cơ sở giáo dỡng, Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Châu xử phạt nhiều lần. Vì vậy, cần phải xử phạt nghiêm và lên cho bị cáo một mức hình phạt tương xứng nhằm răn đe, cải tạo giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung. Cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có đủ điều kiện giáo dục bị cáo trở thành người tốt, có ích cho gia đình và cho xã hội.

Tuy nhiên, quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai báo và tỏ thái độ biết ăn năn hối cải. Đó là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 điều 51 BLHS để xem xét giảm nhẹ phần nào về hình phạt cho bị cáo khi lượng hình.

[2.3] Hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo điều kiện kinh tế khó khăn và không có tài sản. Do đó không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[2.4] Về trách nhiệm dân sự: Những người bị hại, đại diện nguyên đơn dân sự và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu gì nên miễn xét.

[2.5] Trong vụ án này, bị cáo đã có hành vi bán hai chiếc điện thoại của chị Lô Thị H và ông Đặng Văn N cho anh Nguyễn Thanh T và anh Hoàng Lê H lấy số

tiền 1.000.000^d. Hiện nay anh Nguyễn Thanh T và anh Hoàng Lê H không yêu cầu bị cáo phải bồi thường lại số tiền này. Đây là khoản thu lợi bất chính từ việc phạm tội mà có. Vì vậy, cần tịch thu nộp vào ngân sách Nhà nước số tiền 1.000.000^d của bị cáo Lê Văn Th.

Tuy nhiên, số tiền này bị cáo đã chi tiêu cá nhân không thu giữ được. Vì vậy, không áp dụng quy định tại điểm b khoản 2 Điều 106 BLTTHS như đề xuất của đại diện Viện kiểm sát.

[3] Bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 173 BLHS; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 BLHS. Xử phạt Lê Văn Th 02 (Hai) năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 24 tháng 8 năm 2018.

- Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 47 BLHS. Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước số tiền 1.000.000^d (Một triệu đồng) của bị cáo Lê Văn Th.

- Căn cứ Điều 136 BLTTHS. Buộc bị cáo phải chịu 200.000^d án phí HSST

- Bị cáo và ông Đặng Văn N được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Chị Lô Thị H, anh Nguyễn Thanh T, anh Hoàng Lê H và Trung tâm viễn thông huyện Quỳnh Châu được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết theo quy định.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- VKSND; Công an; THADS H.Quỳnh Châu
- Bị cáo; Nguyên đơn dân sự;
- Bị hại; Người có QLNVLQ;
- Phòng KTNV-TAND tỉnh Nghệ An
- Lưu HSVA

Trần Hoài Nam